

QO, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Số: 112/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 397; điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Kiều Văn T, sinh năm 1988.

ĐKKHKT và nơi ở: Đội 9, thôn VP, xã LT, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: Đội 9, thôn VP, xã LT, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Hiện ở: thôn ĐĐ, xã TN, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Kiều Văn T và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện QO, thành phố Hà Nội ngày 23/8/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về cách sống, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Đến khoảng tháng

01/2021 thì mâu thuẫn căng thẳng nên chị P đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Nay anh chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị P xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Hải Y sinh ngày 30/4/2019. Anh chị thỏa thuận giao chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị thỏa thuận anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 6/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T, chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Văn T và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Kiều Hải Y sinh ngày 30/4/2019 cho đến khi cháu Y thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng kể từ tháng 6/2021 đến khi cháu Y thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung và công nợ chung: không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kiều Văn T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai

thu số 0000058 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã LT (H.QO);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy